TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày: 07 tháng 6 năm 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán cà phê"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mý và bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán cà phê" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị T; địa chỉ: tổ X, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh M; địa chỉ: thôn Z, xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Vũ Thị T trình bày:

Ngày 20/4/2018, bà T và ông Trần Thanh M có thỏa thuận bằng văn bản là "Giấy bán cà phê tươi", trong đó thỏa thuận ông M bán cho bà T 3.000kg cà phê quả tươi, thời hạn giao hàng vào tháng 12/2018 (dương lịch), với giá 6.000đ/kg. Bà T đã thanh toán trước toàn bộ số tiền mua cà phê cho ông M, tuy nhiên sau khi hái xong cà ông M không giao số cà phê trên cho bà T. Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M phải trả cho bà T 3.000kg cà phê tươi.

Tại phiên tòa, bà T yêu cầu thanh toán bằng tiền tương đương giá trị 3.000 kg cà phê tươi tại thời điểm xét xử.

- *Ý kiến của bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trần Thanh M vắng mặt, không có ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

- Theo kết quả xác minh của Tòa án về giá cà phê quả tươi trung bình trên thị trường vào ngày xét xử (07/6/2019) có giá là 7.700đ/kg.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo kết quả xác minh của Tòa án thì bị đơn ông Trần Thanh M có địa chỉ cư trú đúng với địa chỉ nguyên đơn đã ghi trong đơn khởi kiện và đúng với địa chỉ ghi trong "giấy bán cà tươi". Tuy nhiên, khi Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, ông Trần Thanh M đã đi khỏi nơi cư trú, không xác định thời điểm trở về, không thông báo cho nguyên đơn và cơ quan có thẩm quyền biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cố tình giấu địa chỉ. Đồng thời, vào ngày 27/02/2019, ông M có quay về để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo và các văn bản tố tụng tại nơi cư trú, đảm bảo cho việc tiếp nhận thông tin và tiến hành giải quyết theo thủ tục chung được quy định tại Điều 177 và Điều 192 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn là ông Trần Thanh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[3] Theo chứng cứ là giấy bán cà phê tươi mà nguyên đơn cung cấp thì thời hạn cam kết bị đơn phải trả cho nguyên đơn 3.000kg cà phê vào tháng 12/2018, có chữ ký ghi tên Trần Thanh M. Tòa án đã tiến hành thông báo, tống đạt đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cùng các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối. Có căn cứ xác định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật. Theo quy định tại các điều 279, 356, 430, 434 của Bộ luật Dân sự 2015 thì bên bán phải giao hàng hóa đúng số lượng, chất lượng và thời hạn cho bên mua, trường hợp không giao được thì thanh toán bằng giá trị. Bị đơn vi phạm thời hạn thực hiện nghĩa vụ giao số lượng cà phê như đã thỏa thuận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn giá trị 3.000kg cà phê quả tươi, theo giá cà phê tươi trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử (3.000kg x 7.700đ =) là 23.100.000đ. Đồng thời, bị đơn còn phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Về án phí: Ông Trần Thanh M là người phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu 1.155.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các điều 279, 356, 430, 434 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị T. Buộc ông Trần Thanh M phải trả cho bà Vũ Thị T số tiền 23.100.000đ (hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Trần Thanh M phải nộp 1.155.000đ (một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Vũ Thị T 525.000đ (năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0005507 ngày 14/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huy